

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân

2. Bà Bùi Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Huỳnh Thị Thu Th**, sinh năm 198*.

Địa chỉ: Khu vực Tân Th, phường Trường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 197*.

Địa chỉ: Khu vực Tân Th, phường Trường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu Th trình bày và yêu cầu như sau:

Nguyên vào năm 2005, sau một thời gian tự quen biết và tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Hoàng T được gia đình hai bên tác hợp, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận số 02

ngày 27 tháng 01 năm 2006. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường bất hòa về tình cảm, nên thường xuyên cự cãi nhau, do anh T có người phụ nữ khác bên ngoài. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, nên đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay chị Th xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Hoàng Â, sinh ngày 04/4/2006 (nam), Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/10/2010 (nam) và Nguyễn Huỳnh Bảo Ch, sinh ngày 10/9/2012 (nữ) do chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con Â, L và Ch đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

- Tại bản tự khai đề ngày 13/8/2018 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày và yêu cầu như sau:

Thông nhất với lời trình bày của chị Th về hôn nhân, cụ thể là quá trình chung sống, đến đầu năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm và không thể hàn gắn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Hoàng Â, sinh ngày 04/4/2006 (nam); Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/10/2010 (nam) và Nguyễn Huỳnh Bảo Ch, sinh ngày 10/9/2012 (nữ) do chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đồng ý giao hai con Â và Ch cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng một con là L đến trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Thông nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thông nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

- Tại bản tự khai ngày 02/8/2018 cháu Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng Á trình bày: Trường hợp chị Th và anh T ly hôn thì các cháu L và Á có nguyện vọng sống với mẹ là Huỳnh Thị Thu Th.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Th tự nguyện giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ trực tiếp nuôi cháu Â và Ch. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2006 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại khu vực Tân Th, phường Trường L, quận Ô, TP. Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn số 02 ngày 27 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh T. Đồng thời tại bản tự khai ngày 13/8/2018 và quá trình tham gia tố tụng anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Xét thấy giữa các đương sự không còn muốn duy trì cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Th và anh T.

[4] Về con chung: Các đương sự khai thống nhất có 03 con tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/4/2006 (nam); Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/10/2010 (nam) và Nguyễn Huỳnh Bảo Ch, sinh ngày 10/9/2012 (nữ) do chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con Ân, L, Ch đến trưởng thành, tuy nhiên tại phiên tòa chị Th thay đổi ý kiến, chị Th tự nguyện giao con L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tại các phiên hòa giải ngày 15/8/2018, ngày 18/10/2018 và bản tự khai ngày

13/8/2018 anh T đồng ý giao hai con Á và Ch cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng một con là L đến trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại bản tự khai ngày 02/8/2018 cháu Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng Á có nguyện vọng sống với mẹ là Huỳnh Thị Thu Th.

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Căn cứ quy định trên, xét thấy cần phải đánh giá đầy đủ về các điều kiện nuôi dưỡng và quyền lợi của các cháu, nhằm đảm bảo cho việc học tập, giáo dục và phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của các cháu, do đó nên giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/10/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và tại phiên tòa chị Th cũng đồng ý giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bởi lẽ, xét về điều kiện kinh tế thì anh T đủ khả năng nuôi dưỡng cháu L và đồng thời cháu L đã được 8 tuổi, là nam nghĩ cần giao cho anh T nuôi dưỡng. Còn cháu Á và Ch tiếp tục ổn định cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khả năng kinh tế hiện tại của chị (chị khai lương 7.356.600 đồng/tháng).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh T trình bày hiện nay anh, chị có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con theo các Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điều a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 55, 56; 57, 58, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/10/2010 (nam), cho anh Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng, tiếp tục ổn định cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/4/2006 (nam) và Nguyễn Huỳnh Bảo Ch, sinh ngày 10/9/2012 (nữ) cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Th và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 002025 ngày 05/7/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Đa Kai, huyện Đức Linh;
Tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....

Nguyễn Thị Oanh